| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 - TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 88/2026/QĐST-HNGĐ | *Tuyên Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2026/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phượng Mùi M, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Hà Văn D, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 06 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phượng Mùi M và anh Hà Văn D.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phượng Mùi M và anh Hà Văn D thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phượng Mùi M và anh Hà Văn D thoả thuận thống nhất giao cháu Hà Gia B, sinh ngày 26/02/2015 và cháu Hà Bảo A, sinh ngày 25/08/2018 cho anh Hà Văn D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Chị Phượng Mùi M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phượng Mùi M có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ: Chị Phượng Mùi M và anh Hà Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phượng Mùi M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000995 ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Phượng M1 Mấy số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Hà Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
-TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Hồ Thầu, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Bình**